

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN**
Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 - 2024
V/v " Tranh chấp ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thơ

2. Ông Trương Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Bông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20.3. 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16. 4. 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 19 P, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông Phạm Như M, sinh năm 1948.

Nơi cư trú cuối cùng: 03 N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*Đã bị Tòa án Tuyên bố mất tích, Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08.11.2023, tại phiên tòa bà Lê Thị N trình bày: Bà và ông Phạm Như M kết hôn vào năm 1983, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đến tháng 9 năm 1989 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông M bỏ đi đến nay không có liên hệ với bà và bà cũng không có tin tức gì về ông M. Ngày 23/8/2023 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 97/2023/QĐST- DS tuyên bố ông Phạm Như M mất tích. Từ ngày đó đến nay

ông M vẫn không về nhà. Để ổn định cuộc sống, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Như M.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn, ông Phạm Như M đã bị tuyên bố mất tích. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Về nội dung vụ án, nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Bà N được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phạm Như M có nơi cư trú cuối cùng tại phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Phạm Như M đã bị tuyên bố mất tích, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị N và ông Phạm Như M kết hôn vào năm 1983 trên tinh thần tự nguyện và đã có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, đến cuối năm 1989 ông M bỏ nhà đi khỏi địa phương. Ngày 23/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố H có Quyết định số 97/2023/QĐST- DS tuyên bố ông Phạm Như M mất tích, hiện nay ông M cũng không có mặt tại địa phương. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: không có con chung.

[4] Về tài sản chung: không có

[6] Về án phí: Bà Lê Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Phạm Như M.
2. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị N được miễn.

Bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2024). Ông Phạm Như M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- CCTHADS Tp. Hội An.
- UBND phường Minh An, Tp. Hội An;
- Lưu Hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhạn